

Số: 30/2022/QĐST-HC

*Đồng Tháp, ngày 27 tháng 12 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 05/04/2022, ông Nguyễn Văn N nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 11/8/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn N, Quyết định số 178/QĐ-UBND-NĐ ngày 06/7/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn N và Thông báo số 85/TB-UBND ngày 07/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về chấm dứt thụ lý, giải quyết khiếu nại.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định:

Năm 2005, ông Nguyễn Văn N khiếu nại yêu cầu tính lại diện tích đất bồi hoàn và cây trồng trên đất cho công trình mở rộng Quốc lộ 80.

Ngày 11/8/2005, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 803/QĐ-UBND với nội dung: giải quyết đền bù bổ sung phần diện tích chênh lệch tăng diện tích là 14,66m<sup>2</sup> loại đất vườn và 01 cây nhãn loại B; Điều chỉnh Phương án đền bù từ thổ cư sang đất vườn cho đúng với loại đất thu hồi đối với hộ ông N, lý do điều chỉnh: diện tích đất thu hồi để xây dựng công trình Quốc lộ 80 đối với hộ ông N là loại đất vườn, nên phải bồi thường theo gia đất vườn.

Ông N không đồng ý nên khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Ngày 06/7/2006, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 178/QĐ-UBND-NĐ với nội dung: Chuẩn y Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 11/8/2005. Ông N nhận Quyết định này ngày 26/7/2006.

Năm 2018, ông N tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Ngày 07/8/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Thông báo số 85/TB-UBND về việc chấm dứt thụ lý, giải quyết khiếu nại với lý do: việc khiếu nại đã được giải quyết bằng Quyết định số 178/QĐ-UBND-NĐ ngày 06/7/2006, Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 11/8/2005 và đã có hiệu lực.

Theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính:

“1. Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện.

2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc”

Như vậy: Ông Nguyễn Văn N đã nhận quyết định cuối cùng là Quyết định số 178/QĐ-UBND-NĐ từ ngày 26/7/2006 và biết được Thông báo số 85/TB-UBND từ năm 2018 nhưng đến ngày 05/04/2022 mới nộp đơn khởi kiện đến Tòa án là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng hành chính.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 29/2022/TLST-HC ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa:

**Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Tổ A, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Thanh H, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Đường A, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An.

**Người bị kiện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Minh T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phan Thanh D – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C:* Bà Kim Hồng P, sinh năm 1979, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C.

Địa chỉ: Quốc lộ A, khóm P1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Thiện N – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Đường B, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu.

Về án phí: Do ông Nguyễn Văn N là người cao tuổi nên đã được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát Tỉnh có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

***Nơi nhận:***

- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, VP, HSPA, THC.

**THẨM PHÁN**

***(đã ký)***

**Lê Thị Trúc Phương**